

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HSST

Ngày: 04 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đào Thị Thúy Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Cúc P

2. Ông Vũ Văn Quỳnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/10/1987, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản X, xã P, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn X (Đã chết); Con bà: Lương Thị P; Vợ: Lò Thị D, con: Có 01 con sinh năm 2009 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên miễn trách nhiệm hình sự, bị Viện kiểm sát cùng cấp kháng nghị. Ngày 16/5/2016 Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Ngày 22/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/4/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cà Văn P; Địa chỉ: Bản X 3, xã P, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 06/4/2022, tổ công tác Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ tại khu vực bản X, xã P, thành phố Đ, phát hiện tại nhà ở của bị cáo Lò Văn H có biểu hiện phạm tội về ma túy, tổ công tác vào kiểm tra thấy Cà Văn P đang ngồi tại bàn uống nước trong phòng khách, tay cầm xilanh. Tổ công tác xuống bếp kiểm tra, H tự giác lấy trong túi áo đang mặc một hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, bên trong có 02 gói nhỏ bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine và 03 viên nén màu hồng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine cùng với số tiền 50.000 đồng là tiền bán Heroine cho P.

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy nói trên là: Vào khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, bị cáo đi bộ đến bản Lọng Luông 1, xã P mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở đường hết 100.000 đồng được 03 gói Heroine và 03 viên Hồng phiến, đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày P đến hỏi mua Heroine, bị cáo lấy 01 gói Heroine bán cho P thu được 50.000 đồng, sau đó bị cáo xuống bếp nấu cơm, P đã tự dùng xilanh và nước cất mang theo sử dụng hết số Heroine vừa mua. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu mục đích để bán và sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 02 giờ 40 phút, ngày 07/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 523/GĐ-PC09 ngày 14/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột thể rắn màu trắng đục và mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,05 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,28 gam.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-TPĐBP ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heronine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,89 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau

giám định), 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 xilanh. Tịch thu sung ngân sách 50.000 đồng.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 06/4/2022, tại bản X, xã P, thành phố Đ, Lò Văn H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28 gam Methamphetamnie và 0,05 gam Heroine mục đích để bán và sử dụng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 50 phút ngày 06/4/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 02 giờ 40 phút, ngày 07/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 523/GĐ-PC09 ngày 14/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép trên người Heroine và Methamphetamine của bị cáo mục đích để bán và sử dụng là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 04/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuyên miễn trách nhiệm hình sự, bị Viện kiểm sát cùng cấp kháng nghị. Ngày 16/5/2016 Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; Ngày 22/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Mặc dù đã bị chấp hành án phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều

kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán kiếm lãi và sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông, ven đường bản bản Lọng Luông 1, xã P, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, hành vi sử dụng ma túy của Cà Văn P tại nhà của bị cáo, nhưng bị cáo không biết việc P sử dụng ma túy tại nhà mình, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cà Văn P, ngày 25/5/2022, Cơ quan điều tra công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC, với mức phạt: Cảnh cáo.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,015 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,19 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp màu xanh; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 xilanh bằng nhựa màu trắng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/4/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,015 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 0,19 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 hộp nhựa dạng ống hình trụ tròn, có nắp, đều màu xanh; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 xilan bằng nhựa, màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thúy Thành**